

Số: /SYT-VP

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2022

V/v cử đầu mối thực hiện nhập thông tin dữ liệu phục vụ Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh.

Kính gửi:

- Trưởng các phòng cơ quan Sở: Tổ chức cán bộ, Nghiệp vụ y, Quản lý hành nghề y dược tư nhân;
- Giám đốc các bệnh viện công lập;
- Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; Chi cục Dân số - KHHGD tỉnh;
- Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Thanh Hóa (*gửi kèm theo Kế hoạch*).

Ngày 02/8/2022, Sở Y tế đã ban hành văn bản số 3049/SYT-VP gửi các phòng, đơn vị về việc góp ý danh mục chỉ tiêu y tế phục vụ Trung tâm điều hành thông minh (Trung tâm IOC) của tỉnh. Trên cơ sở ý kiến của các phòng, đơn vị, Sở Y tế đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Viễn thông Thanh Hóa trong việc thống nhất danh mục các chỉ tiêu phục vụ giám sát, điều hành lĩnh vực y tế đưa lên thử nghiệm tại Trung tâm IOC của tỉnh.

Để việc cung cấp thông tin, dữ liệu ngành y tế lên hệ thống Trung tâm IOC của tỉnh đảm bảo chính xác, kịp thời, phục vụ công tác giám sát, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND tỉnh và Lãnh đạo Sở Y tế, Giám đốc Sở Y tế yêu cầu trưởng các phòng cơ quan Sở, thủ trưởng các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Cử cán bộ đầu mối phối hợp với Văn phòng Sở Y tế và Viễn thông Thanh Hóa trong việc nhập các thông tin chỉ tiêu, số liệu lên Trung tâm IOC của tỉnh (qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Thanh Hóa). Thông tin cán bộ đầu mối gồm họ tên, chức vụ, đơn vị công tác, số điện thoại và được cung cấp căn cứ theo mục “**Phòng, đơn vị cung cấp dữ liệu**” theo từng chỉ tiêu trong Phụ lục đính kèm văn bản này. Danh sách đầu mối gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 22/8/2022**.

2. Cán bộ đầu mối triển khai việc nhập số liệu qua Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Thanh Hóa tại đường link: <https://baocao.thanhhoa.gov.vn> (*tài liệu hướng dẫn nhập liệu báo cáo và danh sách tài khoản + mật khẩu đăng nhập gửi kèm theo*). Biểu mẫu nhập số liệu được xây dựng căn cứ theo danh mục chỉ tiêu ngành y tế và được nhập định kỳ theo thời gian quy định tại mục Tần suất dữ liệu tại Phụ lục đính kèm công văn:

- Đối với các dữ liệu được cung cấp với tần suất hàng quý/6 tháng, đề nghị các phòng, đơn vị nhập số liệu 05 năm gần nhất (hoàn thành nhập liệu **trước ngày 30/8/2022**).

- Đối với các dữ liệu được cung cấp với tần suất hàng tháng, đề nghị các phòng, đơn vị nhập số liệu 02 năm gần nhất (hoàn thành nhập liệu **trước ngày 30/8/2022**).

- Đối với dữ liệu được cung cấp với tần suất hàng ngày (số liệu về Covid-19) và tuần (thống kê bệnh truyền nhiễm), đề nghị Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh bắt đầu nhập số liệu kể từ **ngày 01/9/2022**.

Trong quá trình nhập liệu, nếu có vướng mắc hay phát sinh các nội dung cần điều chỉnh, đề nghị các cán bộ đầu mối liên hệ với Văn phòng Sở hoặc Viện thông Thanh Hóa để trao đổi, giải quyết, hoàn thiện biểu mẫu báo cáo.

Thông tin cán bộ đầu mối:

- Văn phòng Sở Y tế: Đ/c Lê Thị Ngọc Ly – SĐT: 0973.288.190;

- Viện thông Thanh Hóa: Đ/c Lê Nhân Chung – SĐT: 0943.315.999.

Nhận được công văn đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Thái Hòa**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU PHỤC VỤ GIÁM SÁT, ĐIỀU HÀNH CỦA NGÀNH Y TẾ**  
**ĐƯA LÊN HỆ THỐNG TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH THÔNG MINH CỦA TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo công văn số /SYT-VP ngày /8/2022 của Sở Y tế Thanh Hóa)*

STT	Tên chỉ số	Tần suất cung cấp dữ liệu	Phòng, đơn vị cung cấp dữ liệu	Ghi chú
<b>I</b>	<b>NHÓM NHÂN LỰC Y TẾ VÀ CƠ SỞ Y TẾ</b>			
1	Tổng số bác sĩ	6 tháng	Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Y tế	
2	Tổng số dược sĩ Đại Học	6 tháng		
3	Tổng số Điều dưỡng viên	6 tháng		
4	Tổng số cán bộ y tế là người dân tộc thiểu số	6 tháng		
5	Tổng số trạm y tế có bác sĩ định biên	6 tháng		
6	Tổng số trạm y tế có hộ sinh/y sĩ sản nhi	6 tháng		
7	Tổng số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	6 tháng		
8	Tổng số phòng khám tư nhân trên địa bàn	Quý	Phòng Quản lý Hành nghề y dược tư nhân - Sở Y tế	
<b>II</b>	<b>NHÓM SỬ DỤNG DỊCH VỤ Y TẾ</b>			
1	Tổng số lượt khám bệnh	Tháng	Các bệnh viện công lập tuyến tỉnh và huyện	
2	Tổng số lượt khám bệnh BHYT	Tháng		
3	Tổng số khám và điều trị bằng phương pháp y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại	Tháng		
4	Tổng số lượt người bệnh điều trị nội trú	Tháng		
5	Tổng số ngày điều trị nội trú	Tháng		
6	Công suất sử dụng giường bệnh	Tháng		
7	Thông kê chi phí KCB	Tháng		
8	Thông kê Chi phí KCB do BHYT chi trả	Tháng		
9	Thông kê chi phí KCB do người dân tự chi trả	Tháng		

STT	Tên chỉ số	Tần suất cung cấp dữ liệu	Phòng, đơn vị cung cấp dữ liệu	Ghi chú
10	Thống kê chi phí sử dụng thuốc, VTTH	Tháng		
11	Tổng số bệnh nhân chuyên tuyến trên	Tháng		
12	Tổng số bệnh nhân tai nạn thương tích vào viện	Tháng		
<b>III</b>	<b>NHÓM THỐNG KÊ BỆNH TRUYỀN NHIỄM</b>			
1	Tổng số ca mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A (chi tiết theo bệnh)	Tuần	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm – Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	
2	Tổng số ca mắc bệnh truyền nhiễm nhóm B (chi tiết theo bệnh)	Tuần		
3	Tổng số ca bệnh truyền nhiễm tử vong (chi tiết theo bệnh)	Tuần		
<b>IV</b>	<b>NHÓM THỐNG KÊ TIÊM CHỦNG</b>			
1	Thống kê trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ (chi tiết theo các loại vắc xin)	Tháng	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm – Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	
2	Thống kê số phụ nữ có thai được tiêm phòng (chi tiết)	Tháng		
3	Thống kê số ca phản ứng sau tiêm tiêm chủng	Tháng		
<b>V</b>	<b>AN TOÀN THỰC PHẨM</b>			
1	Số vụ ngộ độc thực phẩm	Tháng	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	
2	Số ca mắc ngộ độc thực phẩm	Tháng		
3	Số ca tử vong do ngộ độc thực phẩm	Tháng		
<b>VI</b>	<b>THỐNG KÊ CÁC BỆNH XÃ HỘI</b>			
1	Tổng số ca nhiễm HIV mới phát hiện	Tháng	Khoa Phòng/chống HIV/AIDS – Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	
2	Tổng số ca nhiễm HIV lũy tích	Tháng		
3	Tổng số ca tử vong do HIV/AIDS	Tháng		
4	Tổng số bệnh nhân lao mọi thể	Tháng	Bệnh viện Phổi	
5	Tổng số bệnh nhân sốt rét	Tháng	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm – Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	

STT	Tên chỉ số	Tần suất cung cấp dữ liệu	Phòng, đơn vị cung cấp dữ liệu	Ghi chú
<b>VII</b>	<b>DÂN SỐ, KHHGD</b>			
1	Tổng số trẻ sinh ra sống (chi tiết theo giới tính)	Quý	Chi cục Dân số - KHHGD	
2	Số trẻ sinh ra được sàng lọc	Quý		
3	Tổng số phụ nữ đẻ (chi tiết theo số đẻ con thứ 3 trở lên)	Quý		
4	Tổng số chết (chi tiết theo chết dưới 1 tuổi, chết dưới 5 tuổi)	Quý		
<b>VIII</b>	<b>COVID-19</b>			
1	Số ca mắc covid-19 trong ngày (chi tiết theo số ca nặng, số ca đang thở máy...)	Ngày	Khoa Phòng, chống bệnh truyền nhiễm – Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	
2	Số bệnh nhân mắc Covid-19 hiện đang điều trị	Ngày		
3	Số tử vong do Covid-19	Ngày		
4	Số bệnh nhân ra viện	Ngày		
5	Tình hình tiêm Vắc xin trong ngày	Ngày		
	Mũi tiêm 1	Ngày		
	Mũi tiêm 2	Ngày		
	Mũi tiêm 3	Ngày		
	Mũi tiêm 4	Ngày		
	Tổng cộng	Ngày		
6	Thông tin tiêm chủng theo độ tuổi			
<b>6.1.</b>	<b>Tiêm chủng trẻ 5 - dưới 12 tuổi</b>			
	Mũi tiêm 1	Ngày		
	Mũi tiêm 2	Ngày		
	Mũi tiêm 3	Ngày		
	Mũi tiêm 4	Ngày		
	Tổng cộng	Ngày		
<b>6.2.</b>	<b>Tiêm chủng trẻ 12 - dưới 18 tuổi</b>			
	Mũi tiêm 1	Ngày		

STT	Tên chỉ số	Tần suất cung cấp dữ liệu	Phòng, đơn vị cung cấp dữ liệu	Ghi chú
	Mũi tiêm 2	Ngày		
	Mũi tiêm 3	Ngày		
	Mũi tiêm 4	Ngày		
	Tổng cộng	Ngày		
<b>6.3.</b>	<b>Tiêm chủng người 18 tuổi trở lên</b>			
	Mũi tiêm 1	Ngày		
	Mũi tiêm 2	Ngày		
	Mũi tiêm 3	Ngày		
	Mũi tiêm 4	Ngày		
	Tổng cộng	Ngày		